



1889: SVD ở Mỹ Latinh, quan tâm đến con người nhưng qui hướng vào Chúa Kitô

Đáp lại tình hình mất đức tin

Argentina là cánh đồng hoạt động đầu tiên của Dòng Ngôi Lời tại Mỹ Latinh và là nơi thứ hai trên thế giới. Cho đến lúc đó, Hội Dòng chỉ hoạt động ở Trung Hoa, nơi mà hai nhà truyền giáo đầu tiên đã lên đường sứ vụ vào năm 1879. Mười năm sau, Đấng sáng lập Arnold Janssen chấp nhận cho những nhà truyền giáo của ngài làm việc ở Argentina, đây là một quyết định gây tranh cãi và đã không ngừng gây ra sự phê bình trong Hội Dòng truyền giáo trẻ từ khi Dòng được thành lập với mục đích rõ ràng là mang Phúc âm đến cho những người được gọi là “những người ngoại giáo”.

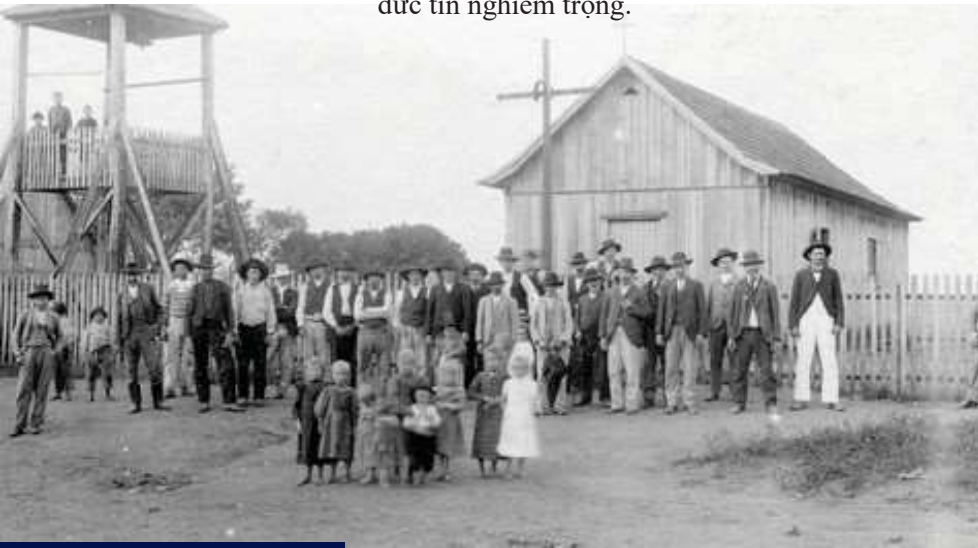
Chỉ mười bốn năm sau khi thành lập SVD, trái với ý kiến của một số cộng sự của ngài, điều gì đã khiến cha Arnold gửi các nhà truyền giáo đến Argentina là theo sự yêu cầu liên tục của nhiều người định cư nói tiếng Đức đã đến đất nước này hơn ba mươi năm trước. Họ yêu cầu gửi các linh mục biết tiếng Đức đến để chăm sóc thiêng liêng tinh thần cho họ. Tình trạng tương tự cũng tồn tại ở Brazil.

Ở đây chúng ta không thể nghiên cứu những lý do ở Châu Âu vào thế kỷ 19, đặc biệt là sau năm 1830, đã gây ra một làn sóng di cư dày đặc, chủ yếu hướng đến các quốc gia mới của Châu Mỹ: Hoa Kỳ và Canada ở phía bắc và Argentina và Brazil ở phía nam. Hầu hết những người nhập cư thuộc các tầng lớp mà điều kiện sống mới ở Châu Âu cũ đã khiến họ bị gạt ra ngoài lề của sự tiến bộ hoặc bị áp bức khắc nghiệt. Trong những năm đó, sự bóc lột chắc chắn không phải là một sáng kiến đơn thuần của những kẻ mị dân mà là một thực tế đầy tai tiếng.⁵³

⁵³ Valerico Imsant, *Los Misioneros del Verbo Divino en Argentina*, Buenos Aires: Guadalupe 2003, 15.



Những tiếng gọi tha thiết từ Argentina trong bối cảnh không tôn giáo ở đó đã làm cho Đảng sáng lập không thể đứng vững. Nếu điều cần thiết là mang lại ánh sáng đức tin cho những người không có đức tin, thì việc bảo tồn đức tin cho những người di cư, những người đã sống xa quê hương trong nhiều năm cũng không kém phần quan trọng. Họ đã phải chịu đựng sự mất gốc về văn hóa điển hình của việc di cư và do thiếu các mục tử có thể nói chuyện với họ bằng tiếng mẹ đẻ nên họ có nguy cơ mất đức tin nghiêm trọng.



**Nhà nguyện ở
Lago của những người
di cư “Volga Deutsch”
ở Palmeira, Brazil**

Năm 1878, nhóm người đầu tiên của làn sóng người Đức nhập cư mới đã đến Argentina, nơi mà Dòng Ngôi Lời chắc chắn có liên hệ chặt chẽ. Họ được gọi là “người Đức ở Volga”. Tổ tiên của họ đã di cư vào thế kỷ 18, chính xác hơn là từ năm 1764 đến năm 1767, từ sông Rhine đến Nga để định cư ở vùng Volga, nơi Tsarina Catherine II đã cho họ đất đai, quyền sống ở các thuộc khu để bảo đảm tốt hơn việc giữ gìn phong tục, ngôn ngữ và tôn giáo của họ. Trong một thế kỷ, các thuộc khu này được hưởng quyền tự chủ rộng rãi về hành chính và thậm chí cả chính trị. Tuy nhiên, sau một trăm năm, chính quyền Nga quyết định chấm dứt vô thời hạn những đặc quyền mà Catherine II đã ban cho thực dân Đức. Những nỗ lực nhằm bảo tồn chúng chỉ thành công trong việc trì hoãn trong một vài năm, còn thời hạn “biến mất” thì không thể tránh khỏi. Nhiều người định cư không sẵn sàng mất đi đặc quyền và nghĩ đến việc di cư.

Việc tìm kiếm những chân trời mới hướng tới Brazil, nơi chính phủ mong muốn có được những

vùng lãnh thổ rộng lớn của mình đã đưa ra những đề xuất hấp dẫn. Họ cử một phái đoàn tới đó để xác định tại chỗ những khả năng mà quốc gia đó mang lại. Báo cáo của các ủy viên rất tích cực và cuộc di cư bắt đầu vào cuối năm 1877. Tuy nhiên, không chỉ chính phủ Brazil quan tâm đến việc thu hút người nhập cư mà cả chính phủ Argentina cũng quan tâm. Các đặc vụ sau này có đủ kỹ năng để chuyển hướng đường đi của người Đức từ sông Volga đến các bãi biển của Rio de la Plata để những người rời đi đến Brazil đã đến cảng Buenos Aires vào tháng 1 năm 1878. Theo Cha Ludger Grüter, SVD,⁵⁴ có 1006 người, tất cả đều là người Công giáo, “ngoại trừ 40 gia đình đến từ vùng thượng nguồn sông Volga.”⁵⁵

Một số nhóm nhỏ hơn đã đi trước nhóm lớn chính trong chuyến khởi hành từ Nga và đến đất Mỹ Latinh. Vì vậy, kể từ Giáng Sinh năm 1877, tám gia đình và ba người đàn ông độc thân từ Brazil đã có mặt trên lãnh thổ Argentina. Trong những ngày đầu tháng Giêng, họ thành lập thuộc khu Hinojo ở trung tâm tỉnh Buenos Aires.⁵⁶ Chính quyền quốc gia có ý định bố trí một nhóm dân lớn đến vào năm 1878 trong cùng khu vực, nhưng những lợi ích không được xác định rõ ràng đã làm đảo lộn số phận của những người định cư này lần thứ hai và gửi họ đến tỉnh Entre Ríos. Giữa Paraná và Diamante, chính phủ quốc gia đã tịch thu khoảng 20.000 ha đất, tạo ra thuộc khu General Alvear, nơi người Đức ở Volga định cư. Bất chấp một số phản đối từ chính quyền là những người khẳng khái rằng mỗi người định cư nên ở tại trang trại của mình, những người nhập cư được tập hợp thành năm ngôi làng có cấu trúc và thậm chí cả tên gọi nhớ đến những ngôi làng họ đã rời khỏi Nga: Marienthal (Valle María), Spatzenkuter, Kehler (Salto), Pfeifer (San Francisco) và Aldea Protestante (Làng Tin lành).

Các thuộc khu Hinojo⁵⁷ – ở tỉnh Buenos Aires – và General Alvear – ở tỉnh Entre Ríos – là trung tâm bành trướng của những người nhập cư Nga-Đức. Các lực lượng nông cốt khác di chuyển về phía đông của tỉnh sau này, về phía sông Uruguay, nơi họ bắt đầu xâm chiếm khu vực Gualeguaychú một cách nghiêm trọng.

⁵⁴ Cha Ludger Grüter (1860-1940) làm cha xứ, giám tỉnh và từ năm 1917 làm biên tập của tờ báo *Argentinischer Volksfreund*. Cha đã viết lịch sử Dòng Ngôi Lời ở Nam Mỹ.

⁵⁵ Grüter, *Festschrift zum Fünfzig-Jahr-Jubiläum der Einwanderung der Wolga-Deutschen in Argentinien*, Buenos Aires: Guadalupe 1928, 49.

⁵⁶ Grüter, *Festschrift*, 45.

⁵⁷ Vào tháng 12/1898, Cha Hermann Löcken, SVD, đảm nhận linh mục giáo xứ ở Colonia Hinojo.



Sau khi quyết định đón nhận cánh đồng sứ vụ mới, Đấng sáng lập đã bổ nhiệm các cha Henricus Becher và Hermann Löcken cho sứ vụ truyền giáo. Cả hai đều đã gần 32 tuổi. Arnold Janssen đi cùng với Cha Becher đến Exaeten để tiếp xúc với một tu sĩ Dòng Tên tên là Rathgab. Suốt 18 năm, vị này đã từng là bề trên của các tu sĩ Dòng Tên trong Tỉnh Rio Grande do Sul, ở Brazil, một khu vực có nhiều người Đức nhập cư. Câu chuyện trải nghiệm của ngài ấy đã mang lại lợi ích cho những người truyền giáo của chúng ta trong một số khía cạnh. Ngoài ra, Rathgab còn giới thiệu các nhà truyền giáo SVD cho các tu sĩ Dòng Tên ở Buenos Aires.

Con tàu phải mất cả tháng để băng qua Đại Tây Dương và các nhà truyền giáo lên bờ ở cảng Buenos Aires. Điều này xảy ra vào **ngày 23/10/1889**, một ngày lịch sử đối với SVD ở Argentina và cũng là ở Châu Mỹ Latinh. Các tu sĩ Dòng Tên và Dòng Chúa Cứu Thế chủ yếu thực hiện công việc mục vụ vì lợi ích của người dân Argentina nói tiếng Đức. Cả hai “gia đình hội dòng” này hoan nghênh sự xuất hiện của các thành viên SVD mới đến. Hai dòng đã làm trung gian để bàn giao cho SVD các khu vực tông đồ đầu tiên ở các tỉnh Santa Fé, Entre Ríos và Buenos Aires.⁵⁸

Những hoạt động ban đầu của những nhà truyền giáo đầu tiên ở Argentina là gì? Có sự đồng hành của những người nhập cư ở những nơi SVD định cư. Không chỉ người Đức ở Volga, mà cả người Thụy Sĩ, cùng các dân tộc khác, cũng được hưởng lợi từ các nhà truyền giáo SVD. Ở tỉnh Santa Fé, đặc biệt là sự hiện diện ở Humboldt,⁵⁹ San Jerónimo Norte⁶⁰ và Esperanza là những địa điểm hoạt động đầu tiên của các nhà truyền giáo của SVD. Tại Esperanza, chưa đầy hai năm sau khi họ đến đất nước này, vượt qua những khó khăn to lớn, cơ sở đầu tiên của Dòng Ngôi Lời ở Argentina đã được khai trương. Nhà nguyện và ngôi nhà được long trọng khánh thành vào **ngày 25/01/1891**, và đến ngày 01/03/1891, trường được khánh thành với số học sinh ghi danh khoảng 60 người, trong đó có 10 học sinh nội trú. Nhà nguyện được cung hiến cho Thánh Tâm, trong khi ngôi nhà và trường học được đặt dưới sự bảo trợ của Thánh Giuse. Sau đó, vào Chúa Nhật đầu tiên của Mùa Chay năm 1893, Cha Antonius Ernst tiếp quản giáo xứ Esperanza.

Ngoài ra, sự hiện diện của họ còn mở rộng đến tỉnh Entre Ríos⁶¹ và thành phố Buenos Aires, nơi cha Antonius Ernst và Wilhelm Klocke đảm nhận công việc mục vụ tại nhà nguyện Guadalupe, vùng Palermo, kể từ ngày 01/11/1894. Sau đó, nó được thành lập như một giáo họ Guadalupe vào ngày 16/10/1896, và trở thành giáo xứ vào ngày 02/06/1901. Cha Antonius Ernst là quản xứ đầu tiên. Sau đó, theo ý của Arnold Janssen, người ta xây dựng một nhà thờ để tôn vinh Chúa Thánh Thần và được thánh hiến vào ngày 18/05/1907. Vào ngày 14/04/1895, tờ báo *Argentinischer Volksfreund* (Người bạn của nhân dân Argentina) bắt đầu được xuất bản bởi nhà in SVD ở Buenos Aires.

Trong khi đó, sự hiện diện ở các nước Nam Mỹ khác cũng bắt đầu. Theo nghiên cứu của Josef Alt, ở Brazil, các tu sĩ Dòng Tên chịu trách nhiệm chăm



Trên: Mặt tiền của Casa-Colegio San José ở Esperanza

Giữa: Những sinh viên của Đại học San José College cưỡi ngựa

Dưới: Nhà in SVD ở Buenos Aires

⁵⁸ Josef Alt (ed.), *Cartas de Arnoldo Janssen, SVD, a América del Sur*, Vol. I: 1890-1899, AN SVD-65/I, Estella: Verbo Divino 1992, XXVIII.

⁵⁹ Ngày 01/11/1891, Dòng Ngôi Lời đảm nhiệm giáo xứ Humboldt, lĩnh vực đầu tiên ở đây là Fr. Ernst Weigang, SVD. Năm sau đó, cha đã ở trường học gắn liền với giáo xứ.

⁶⁰ Vào ngày 06/05/1895, Dòng Ngôi Lời đảm nhiệm giáo xứ San Jerónimo Norte với lĩnh vực quản xứ đầu tiên là Michael Colling, SVD.

⁶¹ Lm. Henricus Becher, SVD, vào tháng 12/1891, bắt đầu coi sóc mục vụ ở San José de Crespo và vào tháng 07/1892 dòng Ngôi Lời chăm sóc mục vụ ở khu General Alvear, cả hai thị trấn này đều ở Entre Ríos.





sóc mục vụ cho những người định cư nói tiếng Đức ở bang Rio Grande do Sul. Ngoài ra, vào những năm 1890, chín linh mục giáo phận từ Münster đã làm việc tại bang Santa Catarina. Thêm nữa, các tu sĩ Dòng Phanxicô thuộc Tỉnh dòng Saxon cũng tham gia vào hoạt động tông đồ này.



Hình ảnh truyền chức linh mục vào ngày 05/12/1945 tại hoa viên Buen Pastor của trường Colegio Apostólico San Francisco Javier, Villa Calzada

Không phải là SVD đã không được mời thi hành hoạt động tông đồ của họ ở Santa Catarina. Tuy nhiên, Hội Dòng vẫn chưa có đủ nhân sự cần thiết. Họ ở lại Santos, sau đó tìm cách đặt chân đến tỉnh Rio de Janeiro và cuối cùng là Paraná và Minas Gerais. Ngoài ra, ở Chile, các tu sĩ Dòng Tên chăm sóc mục vụ tại các trung tâm chính của người Công giáo nói tiếng Đức, chẳng hạn như Valdivia, Osorno và Llanquihue. Các tu sĩ Capuchins của tỉnh Bavarian nên được nhắc đến ở đây.⁶²

Dòng Ngôi Lời bắt đầu chăm sóc mục vụ ở Valdivia, Chile, vào ngày 24/05/1900, và tại các sở Caaguazú và Alto Paraná, tại Monday River, ở Paraguay vào năm 1910.

Chúng ta có thể cung cấp thêm chi tiết về sự khởi đầu và những thành quả ban đầu được thu thập trong những năm sau khi thành lập ở mỗi quốc gia, là rất phong phú và cho phép Hội Dòng tự thành lập ở những nơi tương ứng. Điều này đã hình thành theo nhiều cách khác nhau (các giáo xứ, cơ sở giáo

đục, thành lập các chủng viện nhỏ và lớn của riêng mình, và giúp đỡ các chủng viện giáo phận, nhà in, ...). Đi đầu vẫn là việc cổ vũ ơn gọi để thực thi sứ vụ của Hội Dòng.⁶³ Chủ đề này đã được canh tân tại Công đồng Vatican II, sự kiện có ý nghĩa nhất về Chúa Thánh Thần trong thế kỷ 20. Hoa trái của nó trong Giáo Hội và Hội Dòng là rất đáng kể.

Bước đột phá của Công đồng Vatican II

Giai đoạn lịch sử sau Thế Chiến Thứ Hai là thời kỳ có sự biến đổi sâu sắc trong đời sống gia đình - cùng tồn tại về mặt xã hội, kinh tế và chính trị. Đó là sự khởi đầu, không chỉ của việc sống một thời đại với những thay đổi mà còn là sự thay đổi của thời đại hiện nay.⁶⁴ Về nhiều mặt, chúng ta phải thừa nhận rằng toàn thể Giáo hội vẫn chưa hoàn toàn thích nghi với tính hiện đại và đời sống tôn giáo tông đồ - kể cả Hội Dòng của chúng ta - đã sống cho đến đầu những năm 1960, bị mắc kẹt trong các cơ cấu của các thế kỷ trước. Cho đến Công đồng Vatican II, những thay đổi đã đáp ứng các động lực địa phương hoặc sự liên kết được truyền cảm hứng từ cộng đoàn; từ đó trở đi, họ phải tham gia vào cuộc cải cách sâu sắc của Giáo Hội hoàn vũ. Những khó khăn này tiềm ẩn một thách thức nghiêm trọng đối với việc canh tân đời sống Kitô hữu trong tất cả các Tổ chức và Hội dòng. Đời sống tu trì và hoạt động truyền giáo, hai khía cạnh thiết yếu của sự tồn tại và hoạt động của các Hội dòng, phù hợp với hai sắc lệnh của Công đồng (*Perfectae caritatis* và *Ad gentes*) nhằm thiết lập những hướng dẫn cho việc canh tân.

Sau khi Công đồng Vatican II kết thúc, đã đến lúc Công đồng được đón nhận tại các giáo hội ở các châu lục khác nhau. Ở Châu Mỹ Latinh, nó đã được đón nhận một cách nhiệt tình và được đọc lại dưới ánh sáng của hoàn cảnh lịch sử và xã hội của riêng mình. Các Tài liệu của Medellín (1968), Tông huấn *Evangelii Nuntiandi* (1975), và Tài liệu Puebla (1979) là một trong những phương tiện khác để giải thích các giáo huấn và định hướng của Công đồng.

Quá trình thay đổi được thực hiện từ một nền linh đạo đặc trưng của Giáo hội mang tính lục địa. Điều này đã được Chân phước Eduardo Pironio phản ánh khi ngài nhấn mạnh rằng “tình trạng tội lỗi” mà chính các Văn kiện Medellín đã lên án đối với toàn bộ lục địa,⁶⁵ vì những cơ cấu bất công, đã

⁶² Alt, *Cartas de Arnoldo Janssen ...*, XXVIII và XXIX.

⁶³ Từ Châu Mỹ La-tinh, họ đã hợp tác trong việc thành lập các Tỉnh Dòng SVD tại Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha, cũng như tại Ecuador, Colombia, Mexico, Cuba, Bolivia, Uruguay, Venezuela và nhiều nơi khác. Trước Công đồng Vatican II, đã có các nhà truyền giáo SVD Mỹ Latinh tại nhiều quốc gia như: Philippines, Ấn Độ, Nhật Bản, Zaire, Indonesia và Papua New Guinea.

⁶⁴ Chúng tôi không thể đi vào chi tiết hơn trong vấn đề này.

⁶⁵ Eduardo Pironio, “Un año después de Medellín”, báo cáo của một nhà báo trên tờ *El Tiempo de Bogotá* cho Đức ông Eduardo Pironio, Tổng thư ký của CELAM, 18/VIII/69, *Criterio*, 1579 (1969), 625-626.



cản trở sự phát triển toàn diện của tất cả mọi người nam nữ. Do đó, từ Hội đồng Giám mục Medellín đã nêu ra một Giáo hội đích thực là “tôi tớ của nhân loại” (Phaolô VI).⁶⁶ Đối mặt với tình trạng bất công ở Châu Mỹ Latinh, Pironio đã đề xuất một Giáo hội “thực sự nghèo, truyền giáo và vượt qua”⁶⁷ trong những hoàn cảnh thay đổi và biến đổi nhanh chóng trên lục địa này. Chứng từ của các giám mục, linh mục, tu sĩ và giáo dân đã thấm nhuần việc phúc âm hoá theo sự huyền bí công đồng mang tính biến đổi rõ rệt. Nhiều người đã đổ máu vì lý do này.

Dòng Ngôi Lời đã nhận thấy những quan điểm mới cho đời sống và sứ vụ của mình trong việc gặp gỡ người nghèo và Tin Mừng. Dòng đã sống một kinh nghiệm thiêng liêng về *cuộc xuất hành vượt qua* (*paschal exodus*, x. WTW 1981/7, 321; FTW 1989/2), và sứ vụ được coi là giải phóng. Các trào lưu khác nhau của thần học giải phóng đã thúc đẩy con người nhận ra những bất công đang kêu thấu trời và khơi dậy những dân thân cô vô phúc âm vì con người. Lựa chọn người thu nhập thấp - bao gồm cả giới trẻ - đã tạo động lực mới cho cuộc sống SVD. Dưới đây là một số trải nghiệm.

Ad intra của Hội Dòng nhằm phá vỡ mô hình chung sống kiểu “tu viện” để nhường chỗ cho những mối quan hệ phi cấu trúc hơn. Đào tạo ban đầu là khía cạnh thay đổi rõ ràng nhất. Các chủng viện nhỏ bị đóng cửa, và các chủng viện lớn trải qua những biến đổi sâu sắc. Từ việc sống trong “những bức tường thoải mái và an toàn”, họ chuyển sang sống cùng nhau trong những cộng đoàn nhỏ giữa những môi trường bình dân. Lời khấn khó nghèo được thực hiện một cách triệt để và được gợi hứng từ sự nghèo khó vốn dĩ mà dân Chúa từng trải.

Ad extra, các thành viên SVD đã lắng nghe lời kêu gọi công bằng xã hội. Tại Nicaragua, họ đồng hành cùng các cộng đoàn đau khổ do nạn vi phạm nhân quyền và bị tấn công khủng bố.⁶⁸ Những người nghèo khổ cảm nghiệm được sự đồng hành của Hội Dòng, đồng thời, Hội Dòng được Phúc âm hóa bởi đức tin của những người đơn sơ. Do đó, một số phân định đã dẫn đến việc khai trương các cộng đoàn ở giữa các dân tộc bản địa bị lãng quên hoặc bị bỏ rơi, người Atrato gốc Colombia, người Amazon gốc Brazil, và các bang Oaxaca, Chiapas, và Hidalgo của Mexico, cùng nhiều bang khác. Các giáo xứ có xu hướng trở thành các cộng đoàn của các cộng đoàn, và các cộng đoàn cơ bản được

khuyến khích, trong đó người ta ưu tiên đọc Lời Chúa cho đời sống thiêng liêng. Các giáo xứ cũng được tiếp quản ở nhiều giáo phận khác nhau do thiếu linh mục, chẳng hạn như giáo phận Holguín ở Cuba. Có nhiều kinh nghiệm trong việc đào tạo các linh hoạt viên là giáo dân của các cộng đoàn nhỏ hơn ở xa các trụ sở chính. Các tổ chức giáo dục – hiện diện ở Brazil, Paraguay, Argentina và Chile – đã phải tái cơ cấu việc truyền giáo để đáp ứng với sự thay đổi mang tính thời đại. Ngoài ra, còn có những kinh nghiệm đồng hành với các phong trào trẻ em và thanh thiếu niên tùy theo nền văn hóa và địa điểm.



Trong số các hoạt động tông đồ khác, SVD nhấn mạnh đến việc cổ động Kinh Thánh. Các trung tâm Kinh Thánh *Verbo Divino* ở Ecuador và Brazil thành công nổi bật, tiếp theo là sự khẳng định của Nhóm xuất bản *Verbo Divino* ở Tây Ban Nha, Mexico, Costa Rica, Colombia, Ecuador, Bolivia, Paraguay, Chile và Argentina. Các nhà xuất bản và hiệu sách đóng một vai trò thiết yếu trong việc phổ biến các bản tin, tạp chí và sách tôn giáo, và đặc biệt là sự khuếch trương xuất bản *The Word of God*, cùng với những xuất bản khác, bản dịch được gọi là Kinh thánh Mỹ Latinh (*Biblia latinoamericana*), vẫn có ảnh hưởng cho đến ngày nay.

Sau Công đồng Vatican II, các tu sĩ SVD bắt đầu học cách thuộc về (phục vụ) cả Giáo hội lẫn xã hội trần thế. Cuộc sống này diễn ra vừa vui vẻ vừa nhiệt tình nhưng cũng đầy căng thẳng. Những cam kết đồng thời của việc ‘thuộc về cả hai’ này cần rất nhiều nỗ lực để kết hợp. Để phân định thời đại mới và vị trí tu sĩ truyền giáo trong đó – được Tổng Tu

Trung tâm *Biblico Verbo Divino* ở Quito, Ecuador

⁶⁶ Pironio, “A cinco años de Medellín,” 4, nhấn mạnh của tác giả.

⁶⁷ *Những tài liệu chung kết của Medellín*, Chương 5, số 15.

⁶⁸ “Contra revolutionaries” (chống cách mạng) là tên gọi dành cho những lính đánh thuê được chính phủ Hoa Kỳ tài trợ nhằm lật đổ chính phủ (1979-1990) của Mặt trận Giải phóng Dân tộc Sandinista (Sandinista National Liberation Front), chính phủ cai trị Nicaragua sau khi chế độ độc tài của Anastasio Somoza và gia đình ông bị lật đổ vào tháng 7 năm 1979.

ngôi năm 1972 gợi hứng và gợi ý – các Đại hội của các Giám tỉnh Châu Mỹ Latinh đã bắt đầu. Cuộc họp đầu tiên diễn ra tại Encarnación (Paraguay) từ ngày 15 đến 17/10/1974, với sự tham gia của vị Tổng Kinh Lý, Cha Joel Catapán. Chủ đề là sự dân thân hiện diện truyền giáo của Dòng Ngôi Lời ở Châu Mỹ Latinh.⁶⁹ Và khó để tiếp tục kể thêm. Những trải nghiệm này chủ yếu là vui tươi, nhưng chúng cũng liên quan đến những rạn nứt, khó khăn và việc tái thiết các tổ chức và những sự huyền bí.

Những chân trời mới

Giống như ở những nơi khác trên thế giới, Dòng Ngôi Lời ở Châu Mỹ Latinh đang đối mặt với một giai đoạn được đánh dấu bằng sự thay đổi, biến đổi xã hội và cư dân của mình. Mặc dù thời gian đã qua, những lời tiên tri của Đức Giám mục Marcos McGrath vẫn còn giá trị: “Luôn luôn có sự thay đổi.” ‘Sống là thay đổi’ - John Henry Newman đã nói - ‘và sống lâu thì phải đổi thường xuyên.’ Nhưng chưa bao giờ những thay đổi lại nhanh chóng và triệt để như ngày nay [...] và chúng ta có thể cho rằng giai đoạn này chỉ mới bắt đầu; và những thay đổi sắp tới sẽ phi thường hơn bất cứ điều gì chúng ta đã thấy.”⁷⁰

Vài ví dụ ngắn gọn. Các thành phố lớn của chúng ta tạo nên một bản đồ con người rất phức tạp và, ở một số khía cạnh, gần như mất kiểm soát. Những thay đổi do di cư nội bộ trong những năm gần đây tạo ra nhanh hơn các chương trình của chính phủ và xã hội hiện tại. Châu Mỹ Latinh phải đối mặt với tình trạng thiếu các điểm tham chiếu xã hội, chính trị và tôn giáo. Nhiều nơi đã thu hút được sự ủng hộ của quần chúng, nhưng chủ yếu là từ một hồ sơ dân túy và theo chủ nghĩa dân túy, có sự lãnh đạo dựa trên tham vọng tập trung quyền lực tối đa. Sự suy thoái của các thể chế xã hội cũng thách thức chúng ta, làm chảy máu vì tham nhũng, làm tăng sự hoài nghi và cảm giác bất lực. Chúng ta bị chất vấn về mức độ hung hăng và bạo lực cao ở mọi cấp độ trong gia đình, thể chế và xã hội. Sự xâm nhập của ma túy tiếp tục gây ra tai họa cho các thể hệ mới và làm tha hóa họ trong chính cấu trúc con người của họ. Một đặc điểm khác khiến chúng ta lo ngại là các thể hệ mới xa cách và thờ ơ với các cơ cấu và hoạt động của Giáo Hội. Với tất cả sự chuyển đổi này, Châu Mỹ tiếp tục là lục địa có tỷ lệ Kitô hữu cao nhất, một phước lành thực sự và một dân thân to lớn. Chúng ta, những nhà truyền giáo của Ngôi Lời, đắm nhận thách thức phức tạp mà theo lối hiệp hành ở Châu Mỹ Latinh, nơi Giáo Hội “nhập thể sâu sắc, quan tâm đến con người, nhưng về cơ bản qui hướng vào Chúa Kitô”.⁷¹

Luis O. Liberti, SVD (Argentina)

Nguyên Giám tỉnh,

nay là Nhà nghiên cứu các chủ đề Thần học và Mục vụ

⁶⁹ Từ năm 1990, Vùng PANAM bắt đầu có các cuộc họp với sự tham gia của Hoa Kỳ.

⁷⁰ Marcos McGrath, “Los signos de los tiempos en América Latina,”

[In:] CELAM, La Iglesia en la actual transformación de América Latina a la luz del Concilio, Secretariado General del CELAM, Bogotá 1969, 79.

⁷¹ Pironio, “A cinco años de Medellín”, 4.



Linh mục Ulrich Kollwitz
thăm một cộng đoàn
ở Atrato Mission, 1980

